

Bản án số: **112/2019/HS-ST**
Ngày: 01/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Nguyễn Công Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106A/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N (tên khác: *Nguyễn Văn N*), sinh năm 1963. ĐKKHKT và chỗ ở: Số 14A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Quang L (đã chết) và bà Bùi Thị T. Đã ly hôn với chị Đào Thị H, chị Bùi Thị Thanh T và có 03 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 1031 ngày 23/5/2000, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (*bị cáo được tha thù trước thời hạn ngày 28/4/2005, chưa nộp tiền phạt bổ sung; chưa được xóa án tích*). Nhân thân:

- Tại bản án số 73 ngày 27/6/1989, bị TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/1990.

- Tại bản án số 95 ngày 20/12/1996, bị TAND huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”.

- Tại bản án số 57 ngày 09/5/1997, bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cộng với 12 tháng tù của bản án số 95

ngày 20/12/1996, buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/1998.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 1/7 T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 19/68 T, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Nhân H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, khi Nguyễn Minh N và các anh Nguyễn Đình D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Nhân H đang ngồi uống nước tại nơi ở của N ở số 14 A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì Công an thành phố Hải Dương phối hợp cùng Công an phường N đến kiểm tra và thu giữ trong thùng nhựa dưới gầm ghế (tầng một) 02 túi nilon trong suốt, kích thước (2,5 x 3)cm/túi, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (*đánh số niêm phong thứ tự là 01, 02*); thu giữ trên mặt loa trong phòng khách 01 gói giấy thiếc màu vàng kích thước (0,5 x 1)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng (*đánh số niêm phong 03*) và thu giữ 01 khẩu súng dài 73cm, phần báng gỗ dài 35cm, phần nòng súng dài 38cm (*đánh số 01*); 01 khẩu súng dạng bắn đạn ghém dài 50cm, phần báng gỗ dài 35cm (*đánh số 02*); 01 khẩu súng dạng bắn đạn ghém 2 nòng dài 53cm, phần báng gỗ dài 25cm, phần nòng súng dài 28cm, thân súng in chìm chữ ROBUST (*đánh số 03*); 02 đoạn gỗ hình dạng báng súng kích thước (23 x 10)cm; 01 đoạn gỗ hình báng súng kích thước (23 x 3)cm (*đánh số 04 - 05*); 01 bình kim loại hình trụ tròn màu đen dài 25cm, đường kính 5,5cm (*đánh số 06*); 01 van điều áp bằng kim loại (*đánh số 07*); 01 vật bằng kim loại dài 20cm kiểu thân súng có cò (*đánh số 08*); 01 vật bằng gỗ dài 20cm kiểu hình khẩu súng (*đánh số 09*); 01 vật dài 37cm có phần báng gỗ dài 19cm gắn thanh kim loại dài 18cm (*đánh số 10*); 01 ống ngắm màu đen dài 37cm (*đánh số 11*); 02 viên đạn ghém trên thân có ghi chữ 12 Fiocchi Italy 12 chưa sử dụng; 01 viên đạn ghém nhãn hiệu Sông Thao cỡ đạn 12 chưa qua sử dụng; 02 viên đạn ghém nhãn hiệu 16 Lion China 16 chưa qua sử dụng; 07 viên đạn kích cỡ dài 3,5cm, đường kính đáy đạn 01cm; 06 viên đạn kích cỡ dài 5,5cm,

đường kính đáy đạn 1,1cm chưa qua sử dụng; 02 viên đạn kích cỡ dài 7,5cm, đường kính đáy đạn 1,4cm chưa qua sử dụng; 01 viên đạn kích cỡ dài 7,5cm, đường kính đáy đạn 0,7cm chưa qua sử dụng; 02 vỏ đạn kích thước dài 6,9cm, đường kính đáy vỏ 7,7cm; 01 viên đạn màu vàng dài 6,3cm, đường kính đáy đạn 2,2cm chưa qua sử dụng (*đánh số 12*); 01 túi nilon kích thước (10 x 6)cm bên trong có 05 hạt kim loại đường kính 0,6cm/hạt (*đánh số 13*); 01 dùi cui điện hình trụ tròn dài 20cm, đường kính 05cm (*đánh số 14*); 01 dao tự chế dài 60cm, phần chuôi gỗ dài 20cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, chuôi kim loại dài 30cm.

Ngày 30/12/2018, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh N tại số 14A, phường N, thành phố H, Cơ quan điều tra thu giữ dưới gầm phản tầng một 01 gói giấy bạc kích thước (0,5 x 1)cm bên trong có cục chất bột màu trắng (*niêm phong ký hiệu M2*); thu giữ trên mặt khung trang trí trên tường (tầng một) 12 viên kim loại hình trụ dạng viên đạn đều dài 2,5cm, đường kính đáy 0,7cm, vỏ màu vàng đồng, đầu đạn màu xám đen (*ký hiệu M1*); thu giữ 01 máy hàn màu vàng cam.

Tại kết luận giám định số 58/KLGD-PC09 ngày 31/12/2018 và kết luận giám định số 60/KLGD-PC09 ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì số 01 gửi giám định có khối lượng 0,441 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,370 gam Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì số 02 gửi giám định có khối lượng 0,173 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,117 gam Methamphetamine.

- Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì số 03 gửi giám định có khối lượng 0,011 gam là ma túy, loại Heroin. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

- Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,024 gam là ma túy, loại Heroin. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Tại kết luận giám định số 15/C09 (P3) ngày 08/01/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- + Khẩu súng được đánh số 01 là súng hơi bắn đạn chì hình nấm cỡ 4,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. 02 khẩu súng được đánh số 02 và 03 là súng bắn đạn ghém cỡ 12 đã bị cửa ngăn nòng, báng, thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng. Khi sử dụng 03 khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương).

+ 12 viên đạn màu vàng dài 2,5cm được ký hiệu M1 và 01 viên đạn màu vàng dài 2,5cm được đánh số 12 là đạn cỡ 5,6x15,5mm, không phải vũ khí quân dụng.

+ 02 viên đạn có ký hiệu 12 FIOCCHI ITALY 12 và 01 viên đạn có chữ SÔNG THAO là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng.

+ 02 viên đạn có ký hiệu 16 LION CHINA 16 và 01 viên đạn màu vàng dài 6,3cm là đạn ghém cỡ 16, không phải vũ khí quân dụng.

+ 02 viên đạn màu vàng dài 7,6cm là đạn cỡ 7,62x54mm, thuộc vũ khí quân dụng.

+ 06 viên đạn dài 5,5cm là đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng.

+ 07 viên đạn dài 3,4cm là đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc vũ khí quân dụng.

+ 02 vỏ đạn dài 6,9cm là vỏ đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng.

+ 03 đoạn gỗ hình báng súng được đánh số 04, 04, 05 là phần báng súng của súng bán đạn ghém, súng hơi...

+ 01 bình kim loại đánh số 06 và 01 van đánh số 07 là bộ phận để lắp ghép cho súng hơi.

+ 01 vật kim loại đánh số 08 là thân súng để lắp ghép cho súng tự chế.

+ 01 vật bằng gỗ đánh số 09 là mô hình khẩu súng bằng gỗ.

+ 01 mẫu vật kim loại được đánh số 10 là bộ phận lắp ghép cho súng hơi.

+ 01 ống ngắm được đánh số 11 là phụ kiện lắp vào súng săn, súng thể thao...

+ 05 mẫu vật kim loại dạng tròn được đánh số 13 là hạt lửa thường dùng để chế tạo đạn ghém tự chế, đạn súng kíp.

+ 01 dùi cui điện được đánh số 14 là dùi cui điện tự chế, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ, thuộc công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Minh N khai nhận số ma túy bị thu giữ ngày 29/12/2018 là do N được một người bạn tên Long (*không biết họ tên, địa chỉ*) cho và cất giấu để sử dụng. Tiếp đó N thay đổi lời khai và trình bày nguồn gốc số ma túy trên là của Trần Thanh H (*ở phòng 610 chung cư T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương*), Nguyễn Đình D mang đến nhà N sử dụng không hết nên N cất giấu để sử dụng. Sau này N xác định số ma túy trên là của người khác và không biết việc ma túy được cất giấu trong nhà mình. Đối với số ma túy thu giữ ngày 30/12/2018, N trình bày thống nhất không phải là ma túy của N và N không cất giấu số ma túy đó. N khai nhận súng, đạn, dao và các đồ vật khác do N mua của Trần Thanh H, Nguyễn Văn A (*ở ngõ 97, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương*) và nhặt được rồi cất giấu để tự vệ. N tự nguyện giao nộp số tiền 18.000.000đ.

Nguyễn Đình D không thừa nhận việc mang ma túy đến nhà N để sử dụng; Nguyễn Văn A không thừa nhận việc bán súng, đạn cho N; không xác định được

Trần Thanh H hiện đang làm gì, ở đâu. Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; không giao nộp vũ khí theo quy định và quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSTPHD ngày 22/4/2019, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày không thực hiện hành vi cất giấu ma túy, khi Công an khám xét chỗ ở của bị cáo thì có nhiều người đi lại lộn xộn và có người cố tình để ma túy vào nhà bị cáo. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với lần bị kết án theo bản án số 1031 ngày 23/5/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội nên không phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Nguyễn Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Minh N từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2018. Phạt bổ sung Nguyễn Minh N từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 0,487 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 02 con dao tự chế. Trả lại bị cáo 01 máy hàn và số tiền 18.000.000đ. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Minh N không thừa nhận thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhưng bị cáo và nhiều người khác trực tiếp chứng kiến việc Công an kiểm tra, thu giữ ma túy trong nhà bị cáo vào chiều ngày 29/12/2018; bị cáo khai nhận một phần ma túy bị thu giữ là do bị cáo cất giấu từ trước; không ai nhìn thấy có người khác mang ma túy đến để ở nhà bị cáo. Vì vậy bị cáo trình bày có người để ma túy trong nhà bị cáo trong quá trình Công an thực hiện việc kiểm tra là không có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày sinh sống một mình tại nhà đất ở số 14A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương và thính thoảng có sử dụng ma túy tại nhà. Tuy bị cáo trình bày mâu thuẫn về nguồn gốc ma túy: Lúc đầu khai nhận là ma túy của bị cáo do được bạn cho để sử dụng; sau cho rằng ma túy của Nguyễn Đình D, Trần Thanh H mang đến nhà bị cáo sử dụng không hết và nay lại

khai là ma túy của người khác mang đến nhưng việc xác định nguồn gốc ma túy chỉ là cơ sở xác định có người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo hay không chứ không phải là căn cứ loại trừ trách nhiệm đối với bị cáo. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, tại nhà ở số 14A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Minh N đang cất giấu trái phép 0,614 gam Methamphetamine và 0,011 gam Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép là 0,625 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử và kết tội bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tại bản án số 1031 ngày 23/5/2000, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa nộp tiền phạt bổ sung và không có tài liệu xác định bị cáo được miễn nộp khoản tiền phạt này nên không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS. Vì bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ TNHS. HĐXX sẽ xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng TNHS để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 0,487 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 02 con dao tự chế không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 máy hàn màu cam và số tiền 18.000.000đ bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Tuy không có tài liệu chứng minh bị cáo đã thi hành các khoản án phí theo quyết định tại bản án số 73 ngày 27/6/1989 của TAND tỉnh Hải Hưng và bản án số 57 ngày 09/5/1997 của TAND tỉnh Hải Dương nhưng tại bản án số 95 ngày 20/12/1996 của TAND huyện Nam Thanh không xác định lần bị kết án theo bản án số 73 ngày 27/6/1989 là tiền án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà không lập hồ sơ thi hành khoản án phí hình sự phúc thẩm theo quyết định của bản án số 57 ngày 09/5/1997 vì không nhận được bản án. Tại phiên toà, bị cáo trình bày đã thi hành đầy đủ các khoản án phí theo quyết định của các bản án xét xử đối với bị cáo. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương xác định bị cáo đã được xoá án tích đối với các lần bị kết án theo các bản án nói trên là phù hợp.

Số súng, đạn và các công cụ hỗ trợ khác thu giữ của bị cáo không phải là vũ khí quân dụng; bản thân bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo và quyết định tiêu huỷ số súng, đạn, công cụ hỗ trợ thu giữ của bị cáo là phù hợp.

Không đủ căn cứ xác định bị cáo tàng trữ trái phép 0,024 gam Heroine thu giữ ngày 30/12/2018 và Nguyễn Đình D mang ma túy đến nhà bị cáo, Nguyễn Văn A bán trái phép súng săn cho bị cáo. Không xác định được lý lịch của đối tượng tên Long; Trần Thanh H hiện không có mặt ở địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh N (*tên khác: Nguyễn Văn N*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Minh N **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2018.

3. Tịch thu tiêu huỷ 0,487 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 02 con dao tự chế (01 con dao dài 60 cm, chuôi gỗ dài 20cm; 01 con dao bằng kim loại dài 60cm, chuôi kim loại dài 30cm).

Trả lại Nguyễn Minh N 01 máy hàn màu cam và số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*).

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Buộc Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam, bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý